

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 106 /VP-KGVX

Kiên Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2021

V/v tham mưu thực hiện Chương trình
hành động số 01-CTr/TU ngày 07/12/2020
của Tỉnh ủy.

Kính gửi:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Thông tin và Truyền thông.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 07/12/2020 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (*đính kèm văn bản*).

Ngày 05/01/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Minh Thành có ý kiến chỉ đạo:

Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 07-12-2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (hoàn thành trong tháng 02/2021).

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đến cơ quan, đơn vị biết, tổ chức thực hiện./. *ltram*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- LĐVP, P.KGVX, P.TH;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, ltram.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đỗ Thị Lệ Hảo

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị
về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng
công nghiệp lần thứ tư

VP. UBND TỈNH KG	
Số: 1827	
ĐẾN Ngày: 07/12/2020	
Chuyển: Tâm	
Số và ký hiệu HS:	

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tác động mạnh mẽ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh,... với sự phát triển không ngừng của khoa học và công nghệ, nòng cốt là công nghệ số, mở ra nhiều cơ hội và đặt ra nhiều thách thức cho tỉnh. Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ số như: Triển khai hệ thống Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước, trao đổi văn bản qua điện tử trên hệ thống mạng, triển khai ứng dụng chữ ký số, Cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông Cổng dịch vụ công Quốc gia, đưa vào hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Kiên Giang; thực hiện Đề án xây dựng mô hình đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2022, định hướng đến năm 2030, hoàn thành triển khai giai đoạn 01 Đề án xây dựng thành phố thông minh Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang,... Tuy nhiên, mức độ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư còn thấp; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa nhiều, chưa thật sự là động lực phát triển; hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; nhiều doanh nghiệp năng lực tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại còn thấp; việc đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều khó khăn, thách thức.

Những hạn chế nêu trên có những nguyên nhân khách quan và chủ quan; trong đó, nguyên nhân chủ quan là chính. Nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hệ thống chính trị và toàn xã hội chưa thực sự đầy đủ, còn nhiều hạn chế, bất cập. Quản lý nhà nước còn nhiều hạn chế, chưa theo kịp với xu thế phát triển của khoa học công nghệ. Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành tỉnh và các địa phương chưa chặt chẽ, nhiều khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ; trình độ năng lực của cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU**1. Quan điểm chỉ đạo**

- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng,

vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả cơ hội và thách thức. Vì vậy phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội; chuyên giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với các vùng, khu vực và cả nước. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển của tỉnh.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp. Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới, sáng tạo. Tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không chủ quan, nóng vội, duy ý chí.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; tạo ra năng suất lao động cao; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

Xây dựng được hạ tầng số trong nhóm đứng đầu của Đồng bằng Sông Cửu Long; Internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường, thị trấn. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, nhà nước. Mức độ phát triển Chính phủ điện tử thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố trong cả nước. Xây dựng tỉnh Kiên Giang trở thành đô thị thông minh theo Quyết định số 2301a/QĐ-UBND, ngày 31-10-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án xây dựng triển khai mô hình đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2022, định hướng đến năm 2030.

2.3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp. Hoàn thành xây dựng chính quyền số tỉnh Kiên Giang. Hoàn thành triển khai Đề án xây dựng triển khai mô hình đô thị thông minh tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2017-2022, định hướng đến năm 2030.

2.4. Tầm nhìn đến năm 2045

Kiên Giang là một trong những tỉnh có năng suất lao động cao, các công nghệ hiện đại được áp dụng rộng rãi trong tất cả các lĩnh vực kinh tế-xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh của tỉnh, công nghiệp số cơ bản hình thành và nằm trong nhóm 20 của cả nước.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội

- Tổ chức triển khai, tuyên truyền sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27-9-2019 của Bộ Chính trị đến các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội từ tỉnh đến cơ sở, doanh nghiệp và toàn xã hội để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Cụ thể hóa các chính sách của Trung ương chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy phát triển khoa học-công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và chuyển đổi số của tỉnh, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

- Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực tỉnh có lợi thế như nông nghiệp, kinh tế biển, du lịch, khai thác thủy sản; thúc đẩy nghiên cứu khoa học-công nghệ, tạo môi trường thuận lợi để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Phát huy sự tham gia hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội, các doanh nghiệp trong hoạch định chính sách liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương, tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa các văn bản về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm dịch vụ mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, Internet và không gian mạng trên địa bàn

tin; đồng thời, ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực của kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

- Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

- Ban hành các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Thúc đẩy việc tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Rà soát, nghiên cứu, xây dựng các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Triển khai các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Rà soát, ban hành chương trình, kế hoạch để đẩy mạnh việc triển khai xây dựng Chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ đô thị thông minh, hệ thống cơ sở dữ liệu, tiến tới Chính quyền số.

3. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Triển khai hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh. Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh, kết nối đồng bộ với trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng thanh toán số quốc gia, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp; triển khai thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tập trung của tỉnh đáp ứng nhu cầu triển khai xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25-7-2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

- Đầu tư hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

- Xây dựng kế hoạch cơ cấu lại toàn diện hệ thống các đơn vị khoa học công nghệ của tỉnh theo hướng tập trung nguồn lực; ưu tiên các hoạt động tư vấn, đào tạo, nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ mới cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Khuyến khích các trường đại học, cao đẳng, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống.

- Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Nghiên cứu, xây dựng Sàn giao dịch công nghệ để phát triển thị trường công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu khoa học của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

- Rà soát, triển khai thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu.

- Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo của trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Khuyến khích áp dụng thử các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số từ đó có cơ sở áp dụng rộng rãi.

- Triển khai các cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Thúc đẩy hình thức hợp tác công-tư để xây dựng trung tâm giáo dục, đào tạo về công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng của các cơ quan, doanh nghiệp của tỉnh. Có chính sách khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

- Triển khai thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

- Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử-viễn thông; an toàn, an ninh mạng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; y tế số; giáo dục và đào tạo số; tài chính-ngân hàng số...

- Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu, ứng dụng về các công nghệ ưu tiên, như: Công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ; đặt hàng mua sắm công.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư các giải pháp bảo vệ an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh, đảm bảo ổn định chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội trên không gian mạng.

7. Chính sách hội nhập quốc tế

- Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nước ngoài cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Rà soát, triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, chính sách về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội

- Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số của tỉnh, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hóa và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

- Rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị xã hội tổ chức thực hiện nghiêm túc việc học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về các nội dung của Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết của Bộ Chính trị, các văn bản pháp luật có liên quan và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của pháp luật tạo điều kiện thúc đẩy việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ của kế hoạch, phù hợp với yêu cầu phát triển.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát thực hiện nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW và Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy. *nh*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- VPTW Đảng (HN, TP.HCM);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- BCS đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, MT, ĐT cấp tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Mai Văn Huỳnh